

Số: /KHCM&MT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

## TỜ TRÌNH

Về việc xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một điều của Thông tư số 12/2022/TT-BGTVT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải

Kính gửi: Bộ trưởng Nguyễn Văn Thắng

Thực hiện các Quyết định số: 1772/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2023 và 1132/QĐ-BGTVT ngày 16/9/2024 của Bộ Giao thông vận tải (GTVT) về việc ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024, Vụ Khoa học - Công nghệ và Môi trường (KHCM&MT) đã phối hợp với Cục Đăng kiểm Việt Nam (ĐKVN) xây dựng, lấy ý kiến, thẩm định dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một điều của Thông tư số 12/2022/TT-BGTVT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ GTVT (sau đây viết tắt là dự thảo Thông tư).

Căn cứ Thông tư số 26/2022/TT-BGTVT của Bộ GTVT quy định về ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ GTVT, Vụ KHCM&MT kính báo cáo Bộ trưởng quá trình soạn thảo, thẩm định dự thảo Thông tư như sau:

### I. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành

#### 1. Căn cứ pháp lý

- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;

- Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ 2024 (TTATGTĐB);

- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

#### 2. Sự cần thiết ban hành

Luật TTCTGTĐB có hiệu lực từ 01/01/2024 đã phân loại xe đạp điện và xe đạp máy thuộc nhóm phương tiện giao thông thô sơ đường bộ và đã định nghĩa lại khái niệm về xe đạp điện khác với khái niệm về xe đạp điện được nêu tại Thông tư số 41/2013/TT-BGTVT ngày 05/11/2013 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật xe đạp điện và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xe đạp điện QCVN 68:2013/BGTVT.

Mặt khác, Luật TTCTGTĐB chỉ giao Bộ GTVT ban hành: quy định về trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp; quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, tiêu thụ năng lượng xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp; không giao Bộ GTVT ban hành trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe thô sơ nên nếu không bãi bỏ xe đạp điện và phụ tùng xe đạp điện ra khỏi danh mục của Thông tư số 12/2022/TT-BGTVT thì sẽ không có thủ tục để thực hiện việc chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe đạp điện và phải xây dựng lại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với xe đạp điện và phụ tùng của xe đạp điện (việc xây dựng lại các quy chuẩn này không đơn giản vì loại xe đạp điện được định nghĩa trong Luật TTCTGTĐB tương đương với loại pedal cycle được sử dụng tại châu Âu và loại xe này được châu Âu phân loại và quản lý như xe đạp thông thường).

2. Ngày 08/6/2022, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 31/2022/TT-BTC ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ 30/12/2022, trong đó có quy định mã HS và các chú giải cho các hàng hóa xuất, nhập khẩu của Việt Nam. Sau khi rà soát, đối chiếu giữa Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ GTVT ban hành kèm theo Thông tư số 12/2022/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ GTVT và Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Cục ĐKVN nhận thấy cần thiết phải bổ sung, sửa đổi mã HS của một số hàng hóa trong Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ GTVT ban hành kèm theo Thông tư số 12/2022/TT-BGTVT để phù hợp với Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC, cụ thể là các mã HS của ô tô đầu kéo, lớp hơi của ô tô, kính an toàn của ô tô.

3. Hiện nay, trong quá trình thực hiện tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 của Thông tư số 12/2022/TT-BGTVT gặp khó khăn, vướng mắc. Vấn đề này cũng đã được nêu tại văn bản số 082802/2023/VAMA ngày 28/8/2023 của Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA), cụ thể như sau: Theo quy định này thì “*Sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu quy định tại mục E Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này phục vụ thay thế, bảo hành có số lượng dưới 100 sản phẩm,*

*hàng hóa cùng kiểu loại trong một lô hàng thì tổ chức, cá nhân nhập khẩu được công bố hợp quy trên cơ sở kết quả tự đánh giá sự phù hợp hoặc được chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định nếu tổ chức, cá nhân có nhu cầu”. Tuy nhiên, để tổ chức, cá nhân nhập khẩu được công bố hợp quy trên cơ sở kết quả tự đánh giá sự phù hợp thì tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải cung cấp “Kết quả thử nghiệm phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của tổ chức thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng”<sup>1</sup>. Quy định này được hiểu là tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải thử nghiệm mẫu.*

Bên cạnh đó, Điều 8 của Thông tư số 06/2020/TT-BKHCN về quản lý chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu có số lượng ít quy định:

*“1. Hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu có số lượng ít, không đủ để lấy mẫu thử nghiệm theo quy định hoặc chi phí thử nghiệm được xác định thông qua 03 báo giá của tổ chức thử nghiệm cho thấy lớn hơn số với giá trị của lô hàng nhập khẩu, căn cứ nhu cầu quản lý và yêu cầu đối với từng loại hàng hóa, Bộ quản lý ngành, lĩnh vực quy định cụ thể biện pháp quản lý tại các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.*

*2. Trường hợp chưa có quy định trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng, doanh nghiệp thực hiện theo hướng dẫn của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.”*

Vì vậy, để có căn cứ giải quyết vướng mắc nêu trên, cần phải bổ sung, sửa đổi Thông tư số 12/2022/TT-BGTVT để giải quyết các vướng mắc đối với sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu quy định tại mục E Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này phục vụ thay thế, bảo hành có số lượng ít.

4. Ngày 05/7/2024, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp có Công văn số 29/KL-KTrVB về việc kết luận kiểm tra Thông tư số 12/2022/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ GTVT, trong đó kết luận khoản 3 Điều 3 của Thông tư số 12/2022/TT-BGTVT là nội dung trái pháp luật (chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định 127/2007/NĐ-CP) và kiến nghị xử lý là “*Khẩn trương xử lý nội dung trái pháp luật của Thông tư số 12/2022/TT-BGTVT đã nêu tại Mục 1 Kết luận này*”.

Do đó, để thực hiện theo kiến nghị của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật nêu trên, cần phải bãi bỏ khoản 3 Điều 3 của Thông tư số 12/2022/TT-BGTVT và sửa đổi, bổ sung các nội dung khác có liên quan cho phù hợp.

5. Cắt giảm 02 nhóm hàng hóa thuộc lĩnh vực đường sắt

Lý do: 02 nhóm hàng hóa thuộc lĩnh vực đường sắt (gồm: kính an toàn; bộ đèn chiếu sáng phía trước đầu máy; lò xo thuộc hệ treo của giá chuyên hướng và thiết bị ghi tốc độ và dữ liệu đoàn tàu; thiết bị cảnh báo lái tàu). Nhóm sản phẩm này có số lượng nhập khẩu ít, hiện chưa có Quy chuẩn kỹ thuật riêng và sẽ được kiểm tra theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương tiện khi lắp ráp do đó các

<sup>1</sup> Theo quy định tại điểm đ khoản 8 Điều 3 của Thông tư số 06/2020/TT-BKHCN ngày 10/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

sản phẩm này đã loại bỏ khỏi danh mục thuộc đối tượng kiểm tra cấp giấy chứng nhận tại Thông tư số 01/2024/TT-BGTVT ngày 26/01/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt. Vì vậy, cắt giảm 02 nhóm hàng hóa thuộc lĩnh vực đường sắt ra khỏi danh mục sản phẩm hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ GTVT là cần thiết và phù hợp với quy định của Luật Chất lượng, sản phẩm hàng hóa, Luật Đường sắt và Thông tư 01/2024/TT-BGTVT.

6. Cắt giảm 36 nhóm hàng hóa thuộc lĩnh vực sản phẩm công nghiệp dùng trong GTVT và phương tiện thăm dò khai thác trên biển

Lý do: Danh mục sản phẩm, hàng hóa là công-te-nơ, máy, vật liệu, trang thiết bị chuyên ngành sử dụng cho phương tiện GTVT và công trình, khai thác dầu khí trên biển trong Thông tư 12/2022/TT-BGTVT được thực hiện kiểm tra theo các quy định và thủ tục hành chính được quy định tại Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá và các Nghị định liên quan<sup>2</sup>. Tuy nhiên, Danh mục sản phẩm, hàng hoá trên đã được quy định và tuân theo thủ tục hành chính của các Luật chuyên ngành<sup>3</sup>. Vì vậy cần cắt giảm Danh mục sản phẩm, hàng hóa trên để tránh chồng chéo về quy định và thủ tục hành chính trong các văn bản quy phạm pháp luật.

7. Bổ sung, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia mới vào các phụ lục của dự thảo Thông tư số.

## **II. Quá trình xây dựng dự thảo Thông tư**

### **1. Quá trình xây dựng dự thảo Thông tư cấp Cục**

Thực hiện các Quyết định số: 1772/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2023 và 1132/QĐ-BGTVT ngày 16/9/2024 ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Bộ GTVT, Cục ĐKVN đã ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Cục ĐKVN; đồng thời thành lập Tổ soạn thảo để phân công nhiệm vụ cụ thể xây dựng dự thảo Thông tư. Ngày 21/3/2024, Cục ĐKVN đã có Văn bản số 986/ĐKVN-PC-KHCN trình Bộ GTVT hồ sơ dự thảo Thông tư theo đúng kế hoạch được giao.

### **3. Lấy ý kiến, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Thông tư cấp Bộ**

- Ngày 28/3/2024, Bộ GTVT có Công văn số 3292/BGTVT-KHCN&MT gửi các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ<sup>4</sup> lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Thông tư.

Trong quá trình xây dựng dự thảo Thông tư, Cục ĐKVN đồng thời cũng được giao nhiệm vụ tham gia ý kiến góp ý với dự thảo Luật TTATGTĐB. Quá trình tham gia ý kiến góp ý dự thảo Luật TTATGTĐB, Cục ĐKVN nhận thấy có nhiều nội dung trong dự thảo của Luật có điều chỉnh trực tiếp tới Thông tư số

<sup>2</sup> Nghị định số 132/2008/NĐ-CP, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP.

<sup>3</sup> Bộ Luật hàng hải, Luật dầu khí, Luật Giao thông đường thủy nội địa và các Thông tư liên quan: Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT, Thông tư số 17/2023/TT-BGTVT, Thông tư số 33/2011/TT-BGTVT, Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT, Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ GTVT.

<sup>4</sup> Các Vụ: Pháp chế, Kết cấu hạ tầng giao thông, Tổ chức cán bộ, Tài chính, Quản lý doanh nghiệp, Vận tải; Văn phòng Bộ; Thanh tra Bộ; các Cục: Đường bộ Việt Nam, Đường cao tốc Việt Nam, Hàng hải Việt Nam, Đường sắt Việt Nam, Đường thủy nội địa Việt Nam, Hàng không Việt Nam

12/2022/TT-BGTVT. Để tránh các vướng mắc, xung đột sau khi Luật TTATGTĐB có hiệu lực, đồng thời để đảm bảo có thời gian rà soát kỹ lưỡng các nội dung có liên quan và cập nhật, sửa đổi, bổ sung dự thảo Thông tư cho phù hợp, ngày 30/5/2024, Cục ĐKVN đã có báo cáo số 1863/ĐKVN-PC-KHCN trình Bộ đề xuất điều chỉnh thời gian xây dựng Thông tư và đã được Lãnh đạo Bộ chấp thuận.

Ngày 13/8/2024, Cục ĐKVN đã trình Bộ dự thảo Thông tư kèm theo Văn bản số 2813/ĐKVN-VAQ. Sau khi rà soát, Bộ GTVT có các Công văn số 9475/BGTVT-KHCN&MT ngày 30/8/2024 và 9612/BGTVT-KHCN&MT ngày 5/9/2024 đề nghị Cục ĐKVN cập nhật, bổ sung thành phần hồ sơ dự thảo Thông tư theo quy định.

Ngày 12/9/2024, Cục ĐKVN có Tờ trình số 3240/ĐKVN-VAQ trình Bộ GTVT dự thảo Thông tư. Vụ KHCN&MT đã phối hợp với Cục ĐKVN tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và hoàn thiện nội dung dự thảo Thông tư.

- Ngày .../10/2024, Bộ GTVT có Công văn số .... /BGTVT-KHCN&MT gửi các bộ, ngành, hiệp hội, doanh nghiệp<sup>5</sup> có liên quan; đồng thời gửi đăng Cổng TTĐT của Chính phủ và của Bộ GTVT để lấy ý kiến góp ý theo quy định. Tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, hiệp hội, doanh nghiệp, Vụ KHCN&MT đã phối hợp với Cục ĐKVN hoàn thiện dự thảo Thông tư theo quy định.

#### **4. Lấy ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế**

Ngày .../.../2024, Vụ KHCN&MT đã có Văn bản số .../KHCN&MT gửi Vụ Pháp chế Hồ sơ dự thảo Thông tư để thẩm định theo quy định. Các ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế tại Văn bản số .../PC ngày .../.../2024 đã được Vụ KHCN&MT phối hợp với Cục ĐKVN tiếp thu, giải trình đầy đủ.

#### **5. Trình Thứ trưởng phụ trách tổ chức họp về dự thảo Thông tư**

Ngày .../.../2024, tại Bộ GTVT, Thứ trưởng ... đã chủ trì cuộc họp về dự thảo Thông tư. Tham dự cuộc họp có lãnh đạo, chuyên viên các Vụ: ...; Cục ĐBVN; các hiệp hội vận tải; các công ty: ....

#### **6. Xin ý kiến Thứ trưởng và rà soát lần cuối của Vụ Pháp chế trước khi trình Bộ trưởng**

- Ngày .../...../2024, Vụ KHCN&MT có Văn bản số ...../KHCN&MT xin ý kiến Thứ trưởng đối với nội dung dự thảo Thông tư. Ngày ....., Thứ trưởng .... đã có Phiếu ý kiến đồng ý với nội dung dự thảo Thông tư.

- Ngày .../...../2024, Vụ KHCN&MT có Văn bản số .../KHCN&MT gửi Vụ Pháp chế đề nghị rà soát lần cuối dự thảo Thông tư. Vụ KHCN&MT đã phối hợp

---

<sup>5</sup> .....

với Cục ĐKVN rà soát, tiếp thu đầy đủ ý kiến rà soát lần cuối của Vụ Pháp chế, hoàn thiện nội dung dự thảo Thông tư.

### **III. Đề xuất và kiến nghị**

Đến thời điểm hiện tại, ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị đã được Vụ KHCN&MT, Cục ĐKVN phối hợp tiếp thu, giải trình đầy đủ và không có ý kiến khác nhau giữa Cơ quan trình và Cơ quan chủ trì soạn thảo. Vụ KHCN&MT kính báo cáo và trình trình Bộ trưởng xem xét ban hành Thông tư.

Vụ KHCN&MT kính trình Bộ trưởng./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Thứ trưởng .... (để b/c);
- Lưu KHCN&MT<sub>(H.Lưu)</sub>.

**VỤ TRƯỞNG**

**Lê Văn Dương**